

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH LONG AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2019

V/v “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Duyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Kim-cán bộ Tòa án.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Lê Văn C, sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An

2. ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp ĐC, xã HTD, huyện T, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của anh Lê Văn C trình bày: Anh và chị Ng được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới ngày 28, 29/6/2017 âm lịch, không có đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới chung sống với nhau được 29 ngày thì chị

Ng đòi ra ở riêng nên anh không đồng ý, từ đó chị Ng luôn kiếm chuyện và không nói chuyện với ai trong gia đình. Đến ngày 29/7/2017 âm lịch chị Ng bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Hiện nay anh xin ly hôn với chị Ng.

Về con chung, có 01 con tên Nguyễn Thị NT, sinh ngày 10/3/2018. Nay anh đồng ý để chị Ng tiếp tục nuôi con nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh và chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và anh C chung sống với nhau từ năm 2017 không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống hai bên tính tình không hợp với nhau nên đã sống ly thân từ tháng 7/2017. Nay anh C yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung như lời trình bày của anh C có 01 con chung tên Nguyễn Thị NT, sinh ngày 10/3/2018, con đang sống với chị. Nay chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp hôn nhân giữa anh Lê Văn C với chị Nguyễn Thị Ng là tranh chấp dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại phiên tòa anh C khai anh và chị Ng được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới ngày 29/6/2017 âm lịch. Sau khi đám cưới chung sống được khoảng 29 đến 30 ngày thì chị Ng đòi ra ở riêng nhưng anh C không đồng ý, nên chị Ng đã bỏ về cha mẹ ruột sống từ ngày 29/7/2017 đến nay, vì vậy không đăng ký kết hôn được. Nay anh yêu cầu ly hôn. Về phía chị Ng khai khi chị mang thai bên gia đình chồng hay mở karaoke cổ nhạc ồn ào, làm cho chị không ngủ được, nên xảy ra mâu thuẫn với bên gia đình chồng, từ đó chị bỏ về cha mẹ ruột sống từ tháng 7/ 2017 đến nay. Hiện nay anh C yêu cầu ly hôn chị Ng đồng ý.

Xét thấy sau khi đám cưới anh C và chị Ng về sống chung với bên gia đình anh C được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là chị Ng xin ra ở riêng để thuận tiện sinh hoạt gia đình, nhưng anh C không đồng ý vì hai bên mới cưới chưa có điều kiện về kinh tế nếu ra ở riêng thì rất khó khăn. Cũng như khi chị Ng mang thai bên gia đình chồng hay mở karaoke cổ nhạc làm cho chị mất ngủ thường xuyên, do đó chị xin về nhà cha mẹ ruột nhưng không được mẹ chồng đồng ý. Ngoài ra việc mâu thuẫn tình cảm giữa anh C và chị Ng chưa

được cha mẹ hai bên đứng ra dàn xếp kịp thời, đồng thời hai bên không tìm được giải pháp để hàn gắn lại tình cảm. Từ đó vẫn đến tình cảm giữa anh C và chị Ng ngày càng đến mức trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên anh C và chị Ng đã sống ly thân từ ngày 29/7/2017 âm lịch cho đến nay. Mặc khác về quan hệ hôn nhân anh C và chị Ng không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận anh C và chị Ng là vợ chồng.

2.1 Về con chung, anh C và chị Ng thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Thị NT, sinh ngày 10/3/2018 hiện nay chị Ng yêu cầu được nuôi con. Xét thấy sau khi anh C và chị Ng sống ly thân thì cháu T sống chung với chị Ng đến nay. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng...”. Tuy nhiên tại phiên tòa anh C không yêu cầu nuôi con và đồng ý cho chị Ng được quyền tiếp tục nuôi con cháu Nguyễn Thị NT, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa anh C và chị Ng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị Ng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc chị Ng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của anh C.

[3] Tài sản chung, tại phiên tòa anh C và chị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Nợ chung, tại phiên tòa anh C và chị Ng khai không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí: anh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị Ng không phải chịu án phí theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Ng là vợ chồng.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng được quyền nuôi con tên Nguyễn Thị NT, sinh ngày 10/3/2018. Anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp Phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: Anh Lê Văn C phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai số 0000582 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang thành án phí, anh C đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hoàng